**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Bài văn tự sự | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin  | **Nhận biết:** **-** Nhận biết được kiểu văn bản; các chi tiết trong văn bản. (1) - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.(2)- Nhận biết được: nhan đề, sa pô, đề mục trong văn bản thông tin.(3)- Nhận ra từ đa nghĩa, từ đồng nghĩa (4)**Thông hiểu:**- Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.(5)- Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn. Xác định được chủ đề của đoạn văn.(6)- Xác định được nghĩa của từ (được sử dụng theo nghĩa gốc, nghĩa chuyển); cụm từ được sử dụng trong câu văn.(7) **Vận dụng**:Nêu được suy nghĩ (bài học) của bản thân sau khi tìm hiểu thông tin. (8) | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\*  |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20+5*** | ***20+15*** | ***20+10*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau:**

*“[…]*

***Tình trạng Trái Đất hiện nay ra sao?***

*Hiện tại, hành tinh xanh – ngôi nhà chung của nhân loại- đang từng ngày từng giờ bị tổn thương bởi nhiều hành động vô ý thức hay bất chấp tất cả của con người. Thiên nhiên đang bị tàn phá. Theo đó, màu xanh trải rộng của rừng cọ bị hẹp lại, nhường chỗ cho sự xâm lấn của màu xanh hoang mạc nhức nhối. Không ít loài động vật hoang dã bị săn lùng, truy diệt giờ đã hoặc gần như tuyệt chủng. Nhiều nguồn lợi hải sản đang bị “nghèo” đi đáng kể do con người chưa xử lí đúng đắn mối quan hệ giữa khai thác và bảo tồn, phát triển. Một khi đại dương trở thành túi chứa rác thải nhựa khổng lồ thì vô số sinh vật biển bị đầy vào tình trạng chết dần chết mòn. Dưới tác động tiêu cực của việc phát triiển công nghiệp thiếu bền vững, Trái Đất đang nóng dần lên, nhiều khối băng ở Bắc cực và Nam cực bị tan chảy làm nước biển dâng cao, đe dọa sự tồn tại của một số thành phố sôi động và làng mạc trù phú miền duyên hải. Tầng ô – dôn bị thủng nhiều chỗ, đất đai, nước, không khí bị ô nhiễm nặng nề, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của muôn loài.*

*Trái Đất có thể chịu đựng đến bao giờ? Đó là câu hỏi nhức nhối khiến nhân loại không thể làm ngơ. Sự sống trên hành tinh xanh, trong đó có con người, đang đứng trước những thách thức to lớn.*

(Trích *Trái Đất – cái nôi của sự sống,* Hồ Thanh Tùng,**SGK Ngữ văn 6** *Kết nối tri thức và cuộc sống trang 79,80)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào sau đây? (1)

A. Văn bản tự sự B. Văn bản nghị luận

**C. Văn bản thông tin** D. Văn bản miêu tả.

**Câu 2**. Trong đoạn trích trên, câu văn “***Tình trạng Trái Đất hiện nay ra sao?”*** là phần gì của văn bản thông tin? (3)

A. Sa pô **B. Đề mục**  C. Nhan đề D. Chủ đề.

**Câu 3.** “Hành tinh xanh” trong đoạn trích trên là tên gọi khác của: (4)

**A. Trái Đất**  B. Mặt trời C. Mặt trăng D. Đại dương

**Câu 4**. Trong câu: “*Thiên nhiên đang bị tàn phá.”* Đâu là cụm động từ? (7)

A. đang bị B. bị tàn phá

 **C. đang bị tàn phá**  D. thiên nhiên đang

**Câu 5**. Chủ đề của đoạn trích trên là: (6)

A. lời kêu gọi loài người hãy bảo vệ thiên nhiên, Trái Đất.

**B. thực trạng Trái Đất đang từng ngày từng giờ bị tổn thương.**

C. những giải pháp con người đã làm để bảo vệ Trái Đất.

D. giả thuyết về thiên nhiên, Trái Đất trong tương lai.

**Câu 6**. Theo tác giả, một khi đại dương trở thành túi chứa rác thải nhựa khổng lồ thì: (5)

A. sinh vật biển sẽ có môi trường sống mới.

B. sinh vật biển sẽ phát triển đa dạng về giống loài.

C. sinh vật biển sẽ giảm đi một số loài.

**D. sinh vật biển rơi vào tình trạng chết dần chết mòn.**

**Câu 7**. Trong câu văn “*Nhiều nguồn lợi hải sản đang bị “nghèo” đi đáng kể do con người chưa xử lí đúng đắn mối quan hệ giữa khai thác và bảo tồn, phát triển.”* từ *“nghèo”* được dùng theo nghĩa gốc đúng hay sai? (7)

A. Đúng. **B. Sai.**

**Câu 8**. Theo tác giả, hành tinh xanh đang ngày càng bị tổn thương là do: (5)

 A. sự thay đổi tất yếu của tự nhiên làm môi trường tổn thương.

 B. tầng ô-dôn bị thủng nhiều nơi làm môi trường bị tàn phá nặng nề.

 **C. nhiều hành động vô ý thức hay bất chấp tất cả của con người**

 D. diện tích rừng đang dần bị co hẹp lại làm ô nhiễm môi trường.

**Trả lời câu hỏi**

**Câu 9.** Câu hỏi ở cuối đoạn văn “*Trái Đất có thể chịu đựng đến bao giờ?”* gợi cho em những suy nghĩ gì? (8)

**Câu 10:** Em có dự định tuyên truyền với người thân, bạn bè về kế hoạch bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ Trái Đất của mình? (8)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy kể lại một chuyến đi trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

------------------------- Hết -------------------------

 **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HKII**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** |  HS nêu được suy nghĩ của bản thân đối với câu hỏi mà đoạn trích gợi ra. | 1,0 |
| **10** | HS trình bày kế hoạch, dự định theo chiều hướng tích cực, sáng tạo. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Kể lại một trải nghiệm* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân.- Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.- Cảm xúc sau trải nghiệm đó. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |